TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 958/2024/HS-PT
Ngày 30 – 9 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Vương Minh Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 538/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Hữu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 231/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Hoàng Hữu H,** sinh năm 1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 70 ĐTT, phường TH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Số 627/2 đường HS, phường VTS, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu H1 và bà Đỗ Thị Ngọc A; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/01/2022, *(có mặt);*

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Hoàng Hữu H: Ông Huỳnh Anh T - Luật sư Văn phòng Luật sư MTT, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt).*

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 bị hại nhưng không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2020, Hoàng Hữu H là nhân viên bán hàng (sale) của Công ty N.Real thuộc Công ty cổ phần tập đoàn địa ốc N. (N.land), địa chỉ: Số 125

đường CMTX, phường BT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. H có nhiệm vụ tìm kiếm, giới thiệu khách hàng đối với các dự án bất động sản do Công ty N.land tư vấn, môi giới, không được thu bất cứ khoản tiền nào của khách hàng, chỉ được hưởng hoa hồng đối với các giao dịch môi giới bất động sản thành công, thời hạn ký hợp đồng dịch vụ với công ty N.Real đến ngày 22/12/2021, nhưng đến ngày 01/08/2021 Công ty N.land đã thông báo chấm dứt Hợp đồng dịch vụ với H.

Trong thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 8/2021, do tham gia đầu tư thua lỗ nên H đã nảy sinh ý định liên hệ với khách hàng cũ của Công ty N.land mà trước đây H đã từng liên hệ, giao dịch khi còn làm nhân viên của Công ty N.Real, nhằm kêu gọi những người này đầu tư bằng hình thức đóng tiền cọc 200.000.000 đồng để giữ chỗ mua căn hộ Shophouse của dự án A.C tại thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (dự án này do Công ty N.land phân phối). H cam kết trong vòng 01 tuần sẽ thu lợi nhuận 50.000.000 đồng/01 suất đặt cọc giữ chỗ, nhằm mục đích chiếm đoạt tiền, sử dụng vào mục đích cá nhân. Bằng hình thức trên, H đã chiếm đoạt tiền của các khách hàng cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 17/9/2021, Hoàng Hữu H gọi điện cho ông Trần Đông H2, chào bán căn hộ Shophouse của dự án A.C tại thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. H nói suất đặt cọc giữ chỗ là 200.000.000 đồng và trong vòng 01 tuần bán lại sẽ có lợi nhuận 50.000.000 đồng. Do tin tưởng nên ông H2 đồng ý đóng tiền đặt cọc giữ chỗ mua 04 căn hộ, ông H2 chuyển 800.000.000 đồng vào tài khoản 19033541572011 của H mở tại ngân hàng T., với nội dung "chuyển tiền mua Shophouse SH3-4.il, SH3-4.12 A.C Phoenix, mua booking 2 Shophouse SH3-4.13, SH3-4.14 A.C Phoenix". Sau khi nhận được tiền của ông H2, H gọi điện thoại, nhắn tin báo cho ông H2 biết ngày 18/9/2021 sẽ chuyển giấy tờ đặt cọc cho ông H2. Đến ngày 18 và 19/9/2021, ông H2 nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin cho H để lấy hồ sơ đặt cọc mua căn hộ thì H nói đã chốt hồ sơ 03/04 căn hộ và tiếp tục nói ông H2 mua thêm 02 căn nữa thì mới chốt được hồ sơ 04 căn hộ đã đặt mua trước đó, nhưng ông H2 không đồng ý. Nghi ngờ đã bị H lừa đảo chiếm đoạt 800.000.000 đồng, nên ông H2 tìm hiểu thì được biết H không còn là nhân viên Công ty N.land, H không chuyển tiền đặt cọc về cho công ty mà chiếm đoạt 800.000.000 đồng của ông H2.

Vụ thứ hai: Ngày 17/9/2021, H gọi điện cho ông Nguyễn Duy Th (thông qua giới thiệu của ông H2) tư vấn về việc đặt cọc giữ chỗ mua căn hộ Shophouse của dự án A.C tại thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, với số tiền 200.000.000 đồng/01 suất, trong vòng 01 tuần, H sẽ tìm người sang lại và H sẽ giao giấy nhận đặt cọc của công ty N.land cho ông Th, H hứa hẹn mỗi suất đặt cọc khi sang nhượng sẽ lời 50.000.000 đồng, nếu không sang nhượng được thì sẽ làm thủ tục huỷ hợp đồng đặt cọc với Công ty N.land và nhận lại đủ tiền đã đặt cọc. Do tin tưởng nên ông Th đồng ý đặt cọc tiền giữ chỗ mua 02 căn hộ, cùng ngày ông Th đã sử dụng Internet Banking chuyển 400.000.000 đồng vào tài khoản 19033541572011 của H tại ngân hàng T.. Sau khi chuyển tiền cho H, ông Th nhiều lần yêu cầu H cung cấp giấy biên nhận đặt cọc, nhưng H hứa hẹn, rồi cắt liên lạc, nên ông Th tìm hiểu, được biết H không còn là nhân viên công ty

N.Real, H không chuyển tiền đặt cọc về cho công ty mà chiếm đoạt 400.000.000 đồng của ông Th.

Vụ thứ ba: Ngày 18/9/2021, H gọi điện cho bà Phạm Thị Ch giới thiệu công ty N.land đang có suất ưu đãi đặt cọc giữ chỗ mua căn hộ Shophouse của dự án A.C, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai với giá nội bộ cho nhân viên công ty nên được ưu đãi và cho biết đã tìm được khách mua 02 căn hộ Shophouse liền kề, sẽ sang nhượng lại quyền mua với giá chênh lệnh là 100.000.000 đồng, trong thời gian 01 tuần sẽ giải quyết xong. H nói với bà Ch cần 400.000.000 đồng để thực hiện, nhưng H không có tiền, nên đề nghị bà Ch bỏ ra 400.000.000 đồng để đóng tiền đặt cọc giữ chỗ, khi bán được bà Ch sẽ nhận lại 400.000.000 đồng tiền đầu tư và 100.000.000 đồng tiền lãi, còn H chỉ nhận phí hoa hồng khi bán được hàng cho Công ty. Do tin tưởng nên ngày 19/9/2021 bà Ch đã chuyển khoản 70.000.000 đồng vào tài khoản số 19033541572011 của H tại ngân hàng T.. Đến ngày 20/9/2021, bà Ch tiếp tục 02 lần chuyển khoản 130.000.000 đồng vào tài khoản số 19033541572011 của H tại ngân hàng T.. Sau khi bà Ch chuyển tiền thì H không chuyển tiền đặt cọc về cho công ty mà chiếm đoạt 200.000.000 đồng của bà Ch.

Vụ thứ tư: Ngày 15/9/2021, H gọi điện cho bà Nguyễn Thị Minh Th1 giới thiệu là nhân viên bán hàng cho Công ty N.Real, tư vấn cho bà Th1 đặt cọc suất giữ chỗ dự án A.C - Đồng Nai, H nói với bà Th1 do đang trong thời gian giãn cách xã hội nên các bộ phận của công ty chỉ làm việc online mà không làm việc trực tiếp tại công ty. Các thủ tục giao dịch đều qua nhân viên tư vấn, chuyển hồ sơ của khách hàng tới mail, tài khoản của N.land, sau đó N.land chuyển "Giấy đăng ký giữ chỗ" tới khách hàng qua thư điện tử. Do tin tưởng nên ngày 16/9/2021, bà Th1 đã chuyển tiền vào tài khoản của H số 19033541572011 mở tại ngân hàng T. số tiền 70.000.000 đồng và lần thứ 2 vào ngày 17/9/2021, bà Th1 chuyển cho H 100.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của bà Th1 thì H có chuyển qua Zalo cho bà Th1 xem hình ảnh lệnh H chuyển tiền cho Công ty N.land số tiền 100.000.000 đồng. Đến ngày 25/9/2021, bà Th1 lên mail xem thì được công ty N.land thông báo cho biết H đã bị công ty cho nghỉ việc từ ngày 25/7/2021, sau đó bà Th1 gọi đến Công ty N.land thì được biết H không chuyển tiền đặt cọc giữ chỗ về công ty mà chiếm đoạt của bà Th1 số tiền 170.000.000 đồng

Vụ thứ năm: Ngày 28/8/2021, H gọi điện cho ông Nguyễn Thành Nh, giới thiệu một số dự án của Công ty như A.C, N. World - PT, N. World - HT để đầu tư, H nói có suất ưu đãi nội bộ áp dụng cho cán bộ công Nh viên để kêu gọi anh Nhân hợp tác đầu tư mua căn Shophouse tại khu A.C - BH, tỉnh Đồng Nai và hứa hẹn sẽ chia lợi nhuận 30% trên số tiền bỏ ra đầu tư và thu hồi vốn cùng lợi nhuận chậm nhất là vào ngày 13/9/2021. Do tin tưởng nên vào ngày 09/09/2021 anh Nhân chuyển cho H số tiền 200.000.000 đồng và bị H chiếm đoạt.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng đầu tháng 9/2021, H gọi điện thoại cho ông Huỳnh Ngọc Duy Tr giới thiệu là nhân viên kinh doanh của Công ty cổ phần tập

đoàn địa ốc N. (N.land) để tư vấn cho ông Tr mua nhà phố tại dự án N. World HT thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ông Tr đồng ý mua 01 căn và chuyển 100.000.000 đồng cho H để đặt suất giữ chỗ. Đến tháng 11/2021, ông Tr ký hợp đồng đặt cọc với người môi giới tên Ng, H nói với ông Tr rằng Ng là người làm chung nhóm nên để cho Ng đứng ra làm môi giới nhằm tạo doanh số, sau khi ký hợp đồng ông Tr đã chuyển cho H 1.400.000.000 đồng nhằm đặt cọc mua căn hộ. Sau đó, cũng trong khoảng thời gian tháng 11/2021, H đặt vấn đề mượn tiền để kinh doanh mua các căn phố, biệt thự tại các dự án của Công ty N.land và bán lại cho khách hàng để hưởng chênh lệch, H sẽ chia lợi nhuận cho ông Tr 10% trên số tiền thu lợi khi bán căn hộ nêu trên và ông Tr đồng ý. Từ ngày 13/10/2021 đến ngày 07/01/2022, ông Tr đã chuyển vào tài khoản cho H tổng cộng 12.619.000.000 đồng, sau đó H chuyển đóng tiền hợp đồng đặt cọc nhà phố mã sản phẩm dự án NWH.BCO-B.02-06 thuộc dự án Onsen- BC cho ông Tr với số tiền 1.191.968.709 đồng, chuyển trả lại cho ông Tr tổng số tiền 4.900.000.000 đồng. Khi ông Tr đòi lại tiền thì H viết giấy thoả thuận vay tiền và cam kết sẽ trả cho ông Tr số tiền này thành 02 đợt vào ngày 20/02/2022 và ngày 20/3/2022 nhưng sau đó ông Tr và các bị hại khác nộp đơn tố cáo H lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Hoàng Hữu H khai nhận toàn bộ số tiền sau khi các khách hàng chuyển H đã sử dụng vào mục đích trả tiền đầu tư kinh doanh tiền điện tử bị thua lỗ và tiêu xài cá nhân, lời khai của H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án.

Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, gia đình bị cáo có cung cấp thêm tài liệu thể hiện đã trả cho ông Nguyễn Thành Nh số tiền 200.000.000 đồng, bà Phạm Thị Ch số tiền 20.000.000 đồng, ông Nh và bà Ch có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo H và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSTPHCM-P2 ngày 04/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hoàng Hữu H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 231/2024/HS-ST ngày 16/5/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu H 16 (mười sáu) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/5/2024, bị cáo Hoàng Hữu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hoàng Hữu H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát như sau;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ xác định, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Hữu H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Hoàng Hữu H là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ đảm bảo giáo dục cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Hữu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Hữu H; giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo H.

Luật sư Huỳnh Anh T bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu H trình bày: Về tội danh mà cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo Hoàng Hữu H trong vụ án này, Luật sư không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại đối với khoản tiền của ông Huỳnh Ngọc Duy Tr vì bị cáo H không có thủ đoạn gian dối chiếm đoạt khoản tiền này của ông Tr, đây là tiền bị cáo H nợ ông Tr nên chỉ là giao dịch dân sự giữa hai bên. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm cho bị cáo H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) cho bị hại Nguyễn Thị Minh Th1. Bà Th1 cùng với các bị hại là ông Nguyễn Duy Th và ông Trần Đông H2 tiếp tục có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo; thêm nữa, trong tài khoản của bị cáo Hoàng Hữu H còn 78.000.000đ (bảy mươi tám triệu đồng), bị cáo H tự nguyện dùng số tiền này để bồi thường tiếp cho các bị hại. Với các lý do và tình tiết mới nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Hữu H, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Hữu H, giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Hữu H nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hoàng Hữu H đã được Luật sư bào chữa theo đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Hữu H đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Hữu H hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định như sau:

[2.1] Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Hoàng Hữu H đã đưa ra thông tin gian dối, liên hệ với các khách hàng của Công ty N.land mà trước đây H đã từng liên hệ, giao dịch khi còn là nhân viên của Công ty N.land, kêu gọi những người này đầu tư bằng hình thức đóng tiền đặt cọc để giữ chỗ mua căn hộ Shophouse của dự án A.C tại thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (dự án do Công ty N.land phân phối), H cam kết trong vòng 01 tuần sẽ thu lợi nhuận 50.000.000 đồng/01 suất đặt cọc giữ chỗ. Do tin tưởng nên ông Trần Đông H2 đã chuyển 800.000.000 đồng, ông Nguyễn Duy Th đã chuyển 400.000.000 đồng, bà Phạm Thị Ch đã chuyển 200.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Minh Th1 đã chuyển 170.000.000 đồng và ông Nguyễn Thành Nh đã chuyển 200.000.000 đồng vào tài khoản của H mở tại Ngân hàng T.. Đồng thời, H còn mượn tiền của ông Huỳnh Ngọc Duy Tr với lý do để kinh doanh mua các căn phố biệt thự tại các dự án của Công ty N.land và bán lại cho khách hàng để hưởng chênh lệch, chia lợi nhuận cho ông Tr 10% trên số tiền thu lợi khi bán các căn hộ nêu trên, nhưng thực tế H sử dụng tiền của ông Tr để trả tiền đầu tư kinh doanh tiền điện tử bị thua lỗ và tiêu xài cá nhân, chiếm đoạt của ông Tr số tiền 6.400.000.000 đồng. Tổng số tiền H chiếm đoạt của các bị hại là 8.170.000.000 đồng.

[2.2] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Hoàng Hữu H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Hữu H gây nguy hiểm đặc biệt lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra trong một thời gian dài; trong suốt quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tỏ rõ thái độ coi thường pháp luật, cố ý phạm tội. Bị cáo phạm tội nhiều lần, đối với nhiều người nên còn bị áp dụng tình tiết

tăng nặng "Phạm tội từ 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 16 (mười sáu) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đủ đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hoàng Hữu H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho các bị hại và các bị hại là ông Nguyễn Thành Nh và bà Phạm Thị Ch có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nên đã áp dụng điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Hữu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Nguyễn Thị Minh Th1 có đơn xác nhận, theo nguyện vọng của bị cáo H, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà Th1 thay cho bị cáo đầy đủ 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng); đồng thời, bà Th1 cùng với các bị hại là ông Nguyễn Duy Th và ông Trần Đông H2 có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết mới thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng cũng không đủ cơ sơ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H.

[5] Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Hữu H; giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu H tại phiên tòa phúc thẩm là không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Hữu H phải chịu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Hữu H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 231/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu H 16 (mười sáu) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2022.

+ Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Hữu H trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Hữu H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 30 tháng 9 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. HCM, Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo (Trại tạm giam tống đạt cho bị cáo);
- Lưu: HS, VP, NTHN (17b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh